

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B4** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02231** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Tin học**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023656	Nguyễn Minh	Dương	01/09/2007			9	7.0				0.0		3.1
2	2353403023658	Trần Đăng	Khôi	24/10/2008			9	9.0				8.5		8.7
3	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy	Nga	12/11/2008			8.5	7.0				7.8		7.7
4	2353403023660	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/02/2008			7	7.0				8.8		8.1
5	2353403023661	Phan Thị Kim	Ngân	29/11/2007			7.5	8.0				7.8		7.8
6	2353403023663	Trần Thị Bích	Ngọc	30/11/2008			8.5	8.0				7.3		7.6
7	2353403023664	Phan Thị Kim	Nguyễn	18/10/2008			7.5	7.5				7.8		7.7
8	2353403023665	Nguyễn Thiện	Nhân	19/12/2008			8.5	6.5				6.5		6.8
9	2353403023666	Huỳnh Thị Yến	Nhi	09/12/2008			7	6.5				7.0		6.9
10	2353403023667	Mai Thị Ánh	Như	22/09/2008			9	8.0				8.0		8.1
11	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	10/12/2008			9	7.5				8.3		8.2
12	2353403023671	Mai Hồng Nhật	Tân	30/11/2008			8	8.0				7.0		7.4
13	2353403023672	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2008			9	8.0				7.8		8.0
14	2353403023673	Thái Thị Phương	Thảo	15/06/2008			9	7.5				7.5		7.7
15	2353403023675	Lê Võ Thi	Thơ	21/08/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2353403023676	Lê Anh	Thư	02/08/2008			8	7.5				7.0		7.3
17	2353403025255	Phan Thị Ngọc	Lam	28/09/2008			8.5	8.0				6.8		7.3

Châu Đốc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan